

Phụ lục I (Biểu số 62/CK-NSNN)
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
TỈNH ĐẮK LẮK (TRƯỚC SẮP XẾP)

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
(Kèm theo Quyết định số **0790**/QĐ-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	22.849.379	31.736.298	138,9
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	8.070.190	8.089.150	100,2
	Thu NSDP hưởng 100%	389.500	441.039	113,2
	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	7.680.690	7.648.111	99,6
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	14.329.815	14.607.367	101,9
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	11.033.988	10.688.957	96,9
	Thu bổ sung có mục tiêu	3.295.827	3.918.410	118,9
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	
IV	Thu kết dư	-	164.720	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	350.000	8.423.902	
VI	Thu từ các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách	-	422.136	
VII	Các khoản huy động đóng góp	-	18.832	
VIII	Thu vay từ nguồn Chính phủ vay cho vay lại	34.000	1.859	5,5
IX	Ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất	20.000	2.879	14,4
X	Thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài	45.374	5.453	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	22.849.379	31.584.369	138,2
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	19.488.178	18.798.940	96,5
1	Chi đầu tư phát triển	4.111.129	3.249.932	79,1
2	Chi thường xuyên	14.966.029	15.542.415	103,9
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.500	2.713	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.440	3.880	269,4
5	Dự phòng ngân sách	408.080	-	-
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.295.827	4.608.282	139,8
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.502.788	2.132.198	141,9
	Vốn đầu tư	745.851	1.437.539	192,7
	Vốn thường xuyên	344.359	694.659	201,7
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.793.039	2.476.084	138,1
	Vốn đầu tư	1.202.380	1.928.473	160,4
	Vốn thường xuyên	590.659	547.611	92,7
III	Ghi chi từ nguồn ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất	20.000	2.879	14,4
IV	Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài	45.374	5.453	12,0
V	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	7.619.720	
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	549.095	
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-	151.930	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	-	8.905	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	-	8.905	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	47.200	1.859	3,9
I	Vay để bù đắp bội chi	34.000	1.859	5,5
II	Vay để trả nợ gốc	13.200	-	
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-	124.651	
	Vay Ngân hàng phát triển	-	-	
	Vay từ nguồn Chính phủ vay cho vay lại	-	124.651	
		-	-	

Phụ lục VIII (Biểu số 62/CK-NSNN)
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
TỈNH PHÚ YÊN (TRƯỚC SẮP XẾP)

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số **0790** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	10.968.815	18.253.543	166,41
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	5.120.600	4.930.183	96,28
-	Thu NSDP hưởng 100%	3.113.850	2.779.420	89,26
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.006.750	2.150.763	107,18
2	Thu bổ sung từ NSTW	5.477.085	5.849.136	106,79
-	Thu bổ sung cân đối	4.066.494	4.066.494	100,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.410.591	1.782.642	126,38
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		73.825	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	371.130	7.397.066	
B	TỔNG CHI NSDP	11.091.015	18.157.375	163,71
I	Chi cân đối NSDP	9.680.424	9.084.094	93,84
1	Chi đầu tư phát triển	3.109.011	2.359.000	75,88
2	Chi thường xuyên	6.322.513	6.723.562	106,34
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.900	532	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00
5	Dự phòng ngân sách	245.000		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.410.591	1.424.006	100,95
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	398.695	435.131	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.011.896	988.875	97,72
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		7.636.850	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	122.200	94.272	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP		1.896	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		1.896	
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	172.800		
1	Vay để bù đắp bội chi	122.200		
2	Vay để trả nợ gốc	1.500		
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP		19.430	